TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2020/DS-PT
Ngày 12 tháng 06 năm 2020
"V/v: Tranh chấp Bồi thường thiệt hại về sức khỏe"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trịnh Hoàng Anh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hiếu

Ông Trương Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngân –Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 06 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2020/TLPT-DS ngày 20 tháng 03 năm 2020, về tranh chấp: "Bồi thường thiệt hại về sức khỏe".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 02/2020/DS-ST ngày 6 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 57/2020/QĐ-PT ngày 16 tháng 4 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2020/QĐ-PT ngày 14/5/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

+ *Bà Võ Thị Ánh D, sinh năm 1988*. Địa chỉ: Tổ H, khu phố Đ, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

+ *Bà Võ Thị Ánh T, sinh năm 1976*. Địa chỉ: Tổ M, khu phố V, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

2. Bị đơn:

+ *Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984*. Địa chỉ: Khu phố V, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

+ *Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1971*. Địa chỉ: Khu phố V, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

+ *Bà Nguyễn Thị Ngọc V, sinh năm 1978*. Địa chỉ: Khu phố, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và tại các bản khai nguyên đơn bà Võ Thị Ánh D và bà Võ Thị Ánh T trình bày:* Xuất phát từ những mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt giữa hàng xóm với nhau, khoảng 10 giờ ngày 21/9/2015 bà D chạy xe máy trên đường hẻm tại khu phố V đang chở con đi học, thì bà Nguyễn Thị H chạy đến chặn đầu xe và đạp ngã xe của bà D đánh vào mặt, bụng bà D. Bà D kêu cứu là bà D đang có thai nhưng bà H vẫn đánh. Sau đó bà D được hàng xóm giải cứu đưa về nhà. Về đến nhà, bà D kể sự việc cho chị là Võ Thị Ánh T. Khoảng 11 giờ cùng ngày bà T dùng xe máy để chở bà D ra công an để trình báo, thì bà H gọi các chị em của bà H (Gồm bà V, bà H3, bà H2) chặn xe bao vây đánh bà D, bà T. Bà H dùng móng tay cào đánh vào mặt bà D, bà H2 dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu bà D, ba người còn lại giữ tay bà D để bà H đánh và sau đó cả 3 chị em bà H, bà H2, bà V cùng đánh bà D, bà T. Sau đó được hàng xóm căn ngăn.

Sau khi bà D, bà T bị đánh thì phải đi điều trị thương tích.

Chi phí điều trị thương tích của bà D gồm: Tiền thuốc men và viện phí là 39.038.000 đồng; Chi phí về tiền xe điều trị thương tích là 17.500.000 đồng; Tiền thuê phòng nghỉ để điều trị là 8.000.000 đồng; Tiền công lao động bị mất trong 6 tháng là 54.750.000 đồng; Chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 12.000.000 đồng, tiền thuê người chăm sóc cho bà D trong 8 tháng là 28.000.000 đồng; Tiền thuê người chăm sóc cho con bà D là 8.000.000 đồng.

Tổng cộng các khoản nêu trên là 167.288.000 đồng và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 70.000.000 đồng (Có bản kê khai các chi phí kèm theo).

Nay bà D khởi kiện yêu cầu bà H, bà H2, bà V phải công khai xin lỗi, bồi thường thiệt hại cho bà D số tiền là: 237.000.000 đồng,

Chi phí điều trị thương tích của bà T là 24.665.000 đồng và khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 70.000.000 đồng (Có bản kê khai các chi phí kèm theo).

Nay bà T khởi kiện yêu cầu bà H, bà H2, bà V phải công khai xin lỗi, bồi thường thiệt hại cho bà T số tiền là: 94.000.000 đồng.

** Tại các bản khai bị đơn Bà Nguyễn Thị H; Bà Nguyễn Thị H2 và Bà Nguyễn Thị Ngọc V trình bày :*

Vào khoảng 10 giờ ngày 21/9/2015, bà H điều khiển xe từ chợ về nhà và đang đứng tại đầu hẻm chờ bà D đến để hỏi chuyện trước đây bà D có đánh bà H mà không bồi thường. Khi bà D điều khiển xe chạy ngang qua thì bà H nói: "mày nhớ chuyện trong tết mày đánh tao không, sao mày không nói tao một tiếng nào cả". Lúc này bà D dừng xe và bước xuống, cho con xuống xe. Bà H và bà D cãi nhau qua lại. Trong lúc cãi nhau, bà H dùng tay giật khẩu trang trên mặt của bà D và dùng tay cào mặt bà D. Bà D cũng đánh lại bà H. Sự việc xô xát giữa bà H và bà D xảy ra khoảng 5 phút thì bà D bỏ chạy về nhà, bà D bỏ lại xe và đứa con tại chỗ đánh nhau. Bà H đứng tại chỗ đánh nhau tìm khẩu trang khoảng 5 phút thì chị của bà H là bà Nguyễn Thị H2 đến, bà H2 hỏi bà H lý do đánh nhau với bà D. Ngay lúc này bà T là chị của bà D chạy xe chở bà D đến. Bà T dừng xe, bà T và bà D xuống xe thì bà H xông đến đánh bà D. Lúc này bà H2 xông vào dùng nón bảo hiểm tham gia đánh bà D. Bà Nguyễn

Thị Ngọc V (Chị bà H) chạy xe đến cùng tham gia đánh bà T và bà D. Sau đó thì được hàng xóm căn ngăn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2020/DS-ST ngày 6/1/2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền. Áp dụng các quy định của pháp luật, tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Ánh D;

+ Buộc bà Nguyễn Thị H phải bồi thường cho bà Võ Thị Ánh D thiệt hại về sức khỏe bằng số tiền là: 46.479.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu, bốn trăm bảy mươi chín ngàn đồng).

+ Buộc bà Nguyễn Thị H2 phải bồi thường cho bà Võ Thị Ánh D thiệt hại về sức khỏe bằng số tiền là: 46.479.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu, bốn trăm bảy mươi chín ngàn đồng).

+ Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc V phải bồi thường cho bà Võ Thị Ánh D thiệt hại về sức khỏe bằng số tiền là: 46.479.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu, bốn trăm bảy mươi chín ngàn đồng).

+ Không chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Ánh D đòi bà H, bà H2, bà V phải bồi thường cho bà D thiệt hại về sức khỏe bằng số tiền là: 97.562.000 đồng.

+ Không chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Ánh T đòi bà H, bà H2, bà V phải bồi thường cho bà D thiệt hại về sức khỏe bằng số tiền là: 94.000.000 đồng.

+ Không chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Ánh D và bà Võ Thị Ánh T đòi bà H, bà H2, bà V phải xin lỗi công khai.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm trả và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 20/1/2020, nguyên đơn bà D có đơn kháng cáo một phần bản án dân sự sơ thẩm, đề nghị tòa phúc thẩm xét xử buộc bà H, H2, V mỗi người phải có trách nhiệm bồi thường cho bà D 79.096.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Một số đương sự vắng mặt, Tòa án đã tống đạt, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến tham gia phiên tòa xét xử vụ án hợp lệ.

+ Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Nguyên đơn bà D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

+ Các bên đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án và không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng trình tự, các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả xét xử công khai tại phiên tòa, nhận thấy: Các bị đơn đã đánh nguyên đơn bà D gây thương tích, gây thiệt hại về sức khỏe phải điều trị hết 3 tháng mới khỏi bệnh. Tổng chi phí cho việc điều trị hết khoảng 172.000.000 đồng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận một phần

kháng cáo, buộc các bị đơn liên đới bồi thương cho nguyên đơn bà D số tiền 172.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn bà D trong hạn luật định và đúng trình tự thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và xem xét lại bản án sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Vào khoảng 10 giờ ngày 21/9/2015, tại khu phố V, thị trấn H, huyện Đ thì bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị H2, bà Nguyễn Thị Ngọc V có đánh và gây thương tích cho bà Võ Thị Ánh T, bà Võ Thị Ánh D.

Theo giấy chứng nhận thương tích ngày 25/9/2015 của Bệnh viện B và ngày 24/9/2015 của Bệnh viện N xác định bà Võ Thị Ánh D bị chấn thương đầu, mặt/thai 9 tuần; Bản giám định về thương tích số 214/TgT ngày 02/11/2015 của Trung tâm pháp y kết luận: Đa vết thương vùng mặt đã lành thương, sẹo lành mờ nhạt; Về vật gây thương tích: Các thương tích ở vùng mặt được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật rắn tầy, tác động vào vị trí các vết thương theo chiều từ trước ra sau; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 1%.

Xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt hàng ngày giữa bà H với bà D mà 3 chị em bà H, bà H2, bà V chặn đường cùng đánh bà D và bà T là bà H, bà H2, bà V hoàn toàn có lỗi cố ý, đã xâm phạm đến sức khỏe gây thương tích cho bà D phải đi bệnh viện điều trị thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 604, 605, 609 Bộ luật dân sự năm 2005.

+ Xét yêu cầu bồi thường của bà D. Hội đồng xét xử thấy:

Căn cứ khoản 1 Điều 604 Bộ luật dân sự năm 2005, quy định: Người có lỗi xâm phạm sức khỏe….mà gây thiệt hại thì phải bồi thường.

Bà H2, bà H, bà V có lỗi gây ra thương tích cho bà D, bà T nên phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với những chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe; thu nhập thực tế bị mất; thu nhập của người chăm sóc và một khoản tiền bù đắp về tổn thất tinh thần.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ mà bà D, bà T cung cấp và xét xử công khai tại phiên tòa; Hội đồng xét xử xét thấy:

*/ Bà D cung cấp tài liệu chứng cứ là Biên lai thu tiền viện phí, chỉ định của bác sỹ, đơn thuốc, phiếu thanh toán, hóa đơn, chi phí khám chữa bệnh, biên nhận..(bản chính) thể hiện: Thời gian điều trị là 03 tháng.

+ Chi phí điều trị thương tích là tiền thuốc men, viện phí là: 39.016.000 đồng.

+ Chi phí tiền xe để đi về điều trị thương tích là: 13.600.000 đồng.

+ Về thu nhập thực tế bị mất: Bà D là người làm thợ may tự do; Tiền công một ngày là 300.000 đồng/ngày x 90 ngày = 27.000.000 đồng.

+ Chi phí thuê 1 người chăm sóc bà D trong 03 tháng điều trị, tiền công của người giúp việc nhà tại địa phương trung bình một ngày là 200.000 đồng/ ngày x 90 ngày = 18.000.000 đồng.

+ Chi phí thuê 1 người chăm sóc 2 người con nhỏ của bà D để bà D đi điều trị trong 03 tháng là 200.000 đồng/ ngày x 90 ngày = 18.000.000 đồng.

+ Chi phí về bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho bà D trong 02 tháng là 60 ngày x 200.000 đồng/ngày = 12.000.000 đồng.

+ Khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần bằng 30 tháng lương cơ sở do nhà nước quy định là 30 tháng x 1.490.000 đồng/ tháng = 44.700.000 đồng (Căn cứ khoản 2 Điều 609 Bộ luật dân sự 2005).

Tổng cộng chi phí hết : 172.316.000 đồng. Do bà H2, bà H, bà V có lỗi cùng đánh bà D nhưng không xác định được mức độ, phần lỗi cụ thể của mỗi người nên cả 3 người phải có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền thiệt hại này cho bà D. Tòa án cấp sơ thẩm chia đều lỗi để buộc mỗi bị đơn phải bồi thường một mức tiền bằng nhau là không phù hợp với quy định của pháp luật.

**/ Xét yêu cầu bồi thường của bà T. Hội đồng xét xử thấy:*

Bà Võ Thị Ánh T đưa ra tài liệu chứng cứ yêu cầu bồi thường là tài liệu bản pho to. Căn Cứ Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự thì không được coi là chứng cứ, mà Hội đồng xét đã cho bà T cung cấp lại tài liệu chứng cứ phải là bản sao y hoặc bản chính nhưng bà T không cung cấp được và bà T cũng không đưa ra được chứng cứ về tổn thất tinh thần. Nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Ánh T là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu buộc bị đơn phải công khai xin lỗi nguyên đơn: Xét thấy nguyên nhân gây ra việc đánh nhau là trước đây giữa nguyên đơn bà D và bị đơn bà H có mâu thuẫn, đã xúc phạm nhau trước đó và trong vụ việc này phía nguyên đơn cũng có một phần lỗi, cũng đánh lại bị đơn nhưng không gây ra thương tích cho bị đơn, nên nguyên đơn yêu cầu các bị đơn phải công khai xin lỗi là không được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ, phúc thẩm: Căn cứ Điều 27, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí tòa án.

+ Về án phí sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, nên các bị đơn phải chịu án phí là 172.316.000 đồng x 5% = 8.615.800 đồng

+ Về án phí phúc thẩm:

Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bà D không phải chịu án phí và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí.

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bà Võ Thị Ánh D, sửa bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Võ Thị Ánh D. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 02/2020/DS-ST ngày 6/1/2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, như sau: Áp dụng các Điều 604, 605, 609 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 27, 29 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Ánh D:

+ Buộc bà Nguyễn Thị H; bà Nguyễn Thị H2; bà Nguyễn Thị Ngọc V phải liên đới bồi thường cho bà Võ Thị Ánh D số tiền là 172.316.000 đồng (Một trăm bảy mươi hai triệu, ba trăm mười sáu ngàn đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Ánh T đòi bà H, bà H2, bà V phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

3. Không chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Ánh D và bà Võ Thị Ánh T đòi bà H, bà H2, bà V phải công khai xin lỗi.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị H2 và bà Nguyễn Thị Ngọc V liên đới phải chịu 8.615.800 đồng (Tám triệu, sáu trăm mười lăm ngàn, tám trăm đồng).

5. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà D không phải nộp và được hoàn trả lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0003746 ngày 20/1/2020 của Chi cục thi hành án huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 12/6/2020.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh BRVT;
- TAND h. Long Điền;
- THADS h. Long Điền;
- VKSND h. Long Điền;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm Phán- Chủ tọa Phiên tòa

(Đã ký)

Trịnh Hoàng Anh